

Số: 1593 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 19 tháng 8 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 369/TTr-STNMT ngày 14/8/2020.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 29 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 (kèm theo danh mục).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế 29 thủ tục hành chính cấp tỉnh (STT: từ số 68 đến 71; từ số 73 đến 83 và từ số 85 đến 98) và 23 thủ tục hành chính cấp huyện (STT: từ số 10 đến 18 và từ số 20 đến 33) tại phần Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau./.

**Nơi nhận (gửi VIC):**

- Như Điều 2;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: NNTN, CCHC (Đời/110);
- Lưu: VT.TH36/8.



**Lê Văn Sử**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUẢ DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**



*(Kèm theo Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
<b>I.</b>	<b>Lĩnh vực Đất đai cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã</b>	<b>29</b>	<b>0</b>	<b>29</b>	<b>0</b>
1.	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	X		X	
2.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	X		X	
3.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án	X		X	

	không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao				
4.	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức	X		X	
5.	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	X		X	
6.	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	X		X	
7.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	X		X	
8.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	X		X	
9.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	X		X	
10.	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	X		X	
11.	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	X		X	
12.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	X		X	
13.	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	X		X	

14.	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	X		X	
15.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	X		X	
16.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	X		X	
17.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	X		X	
18.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	X		X	
19.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	X		X	
20.	Đăng ký, Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	X		X	
21.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	X		X	
22.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	X		X	
23.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	X		X	
24.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung	X		X	

	vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận				
25.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	X		X	
26.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	X		X	
27.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	X		X	
28.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	X		X	
29.	Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	X		X	

**Tổng số danh mục có 29 thủ tục hành chính./.**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG  
LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CÀ MAU**



*Kèm theo Quyết định số 1593 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Số TT	Mã TTTC Địa phương	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính
<b>I. Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 30/01/2018</b>			
1.	1.003010.00 0.00.00.H12	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế phối hợp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
2.	1.004257.00 0.00.00.H12	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức	
3.	2.001938.00 0.00.00.H12	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	
4.	1.002253.00 0.00.00.H12	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	- Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế phối hợp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Cà Mau; - Nghị quyết số

5.	1.002040.00 0.00.00.H12	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
6.	1.004238.00 0.00.00.H12	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	
7.	1.004227.00 0.00.00.H12	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	
8.	1.004221.00 0.00.00.H12	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	
9.	1.001990.00 0.00.00.H12	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	
10.	1.004206.00 0.00.00.H12	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	
11.	1.004203.00 0.00.00.H12	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	
12.	1.004199.00	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử	



	0.00.00.H12	dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
13.	2.001761.00 0.00.00.H12	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân
14.	1.004193.00 0.00.00.H12	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp
15.	1.003003.00 0.00.00.H12	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
16.	2.000976.00 0.00.00.H12	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp
17.	1.002273.00 0.00.00.H12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở
18.	1.002993.00 0.00.00.H12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
19.	2.000889.00 0.00.00.H12	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận
20.	1.001991.00 0.00.00.H12	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo

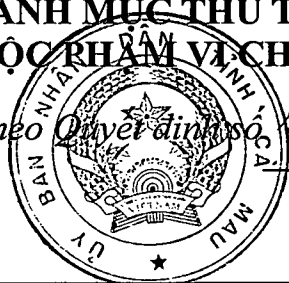
		hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	
21.	2.000880.00 0.00.00.H12	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	
22.	1.001134.00 0.00.00.H12	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	
23.	1.005194.00 0.00.00.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	
24.	1.001045.00 0.00.00.H12	Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	
25.	1.004217.00 0.00.00.H12	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	
26.	1.001009.00 0.00.00.H12	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	
27.	1.005398.00 0.00.00.H12	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
28.	2.000983.00 0.00.00.H12	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã	Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau

		đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
29.	1.002255.00 0.00.00.H12	Đăng ký, Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	

**Tổng số danh mục có 29 thủ tục hành chính./.**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC NHẠM VỤ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CÀ MAU**

(Kèm theo Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau), sau đây viết tắt cách thức thực hiện, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính là “Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh”.</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam nộp hồ sơ, thủ tục hành chính đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện), thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã), nếu có nhu cầu.</p> <p>2. Hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website <a href="https://dangky.dichvucong.gov.vn/register">https://dangky.dichvucong.gov.vn/register</a> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <a href="http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh">http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh</a> (Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau), nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.</p> <p>3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.</li><li>- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.</li></ul>						

1.	<p>Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người</p>	<p>- Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	<p>- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan thực hiện và quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	Không	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội (Luật Đất đai năm 2013); - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ); - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai (Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ); - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.003010" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
----	---	--	---	--	-------	---	---

	<p>Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p>					<p>và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất (Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường);</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ (Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường);</p> <p>- Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy</p>	
--	---	--	--	--	--	---	--

						<i>ché phối hợp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Cà Mau (Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh).</i>	
2.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà	- Không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	1. <i>Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức:</i> <i>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh:</i> <i>Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu 1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ.</i> <i>Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên.</i>	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.002253" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

	<p>người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p>				<p>2. <i>Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (đối với tổ chức):</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;</i></li> <li>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;</i></li> <li>- <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i></li> <li>- <i>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;</i></li> <li>- <i>Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</i></li> </ul>	<p>Cà Mau (Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.</i></li> </ul>	
3.	<p>Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá</p>	<p>- Không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ</p>	<p>- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải</p>	<p>1. <i>Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức:</i></p> <p><i>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu</i></p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết</p>



<p>quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo,</p>	<p>sơ hợp lệ. - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	<p>- Trục tuyến (cung cấp theo lộ trình).</p>	<p>quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>	<p>1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ. Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên. 2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (đối với tổ chức): - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy; - Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy; - Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả</p>	<p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh; - Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.</p>	<p>nội, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002040” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
---	--	---	---	--	--	---

	<p>người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p>				<p><i>cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i>  <i>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;</i>  <i>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</i></p>		
4.	<p>Chuyên mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức</p>	<p>- Không quá 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.          - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó</p>	<p>- Trực tiếp;          - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);          - Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.          - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;          - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;          - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;          - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004257" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>

		khẩn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.		- Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.	
5.	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	- Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức: Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu 1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ. Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004217" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

		ngày làm việc.			<p>2. <i>Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (đối với tổ chức):</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;</i></li> <li>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;</i></li> <li>- <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i></li> <li>- <i>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;</i></li> <li>- <i>Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</i></li> </ul>	<p>ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính (Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường);</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	
6.	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực	<p>1. <i>Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức:</i></p> <p><i>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào</i></p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính</li> </ul>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại

trị quyền sử dụng đất	được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	công ích); - Trục tuyến (cung cấp theo lộ trình).	tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan thực hiện và quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai.	mục đích sản xuất kinh doanh: <i>Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu 1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ.</i> <i>Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên.</i> 2. <i>Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (đối với tổ chức):</i> - <i>Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;</i> - <i>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;</i>	phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (Thông tư số	của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.001009" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
-----------------------	---	--	--	--	--	---

					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</li> </ul>	<p>02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường);</p> <p>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh.</p>	
7.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</li> </ul>	<p>1. Đối với hồ sơ của tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện và quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai.</li> </ul> <p>2. Đối với hồ</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.005398" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>

		<p>được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>		<p>sơ của hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, nếu có nhu cầu.</li> <li>- Cơ quan thực hiện và quyết định: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</li> </ul>			
--	--	---	--	--	--	--	--

8.	<p>Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý</p>	<p>- Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	<p>- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</p>	<p>1. Đối với hồ sơ của tổ chức: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan thực hiện và quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai. 2. Đối với hồ sơ của hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.001938" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
----	---	--	---	---	--------------	--	---



				<p>phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, nếu có nhu cầu.</p> <p>- Cơ quan thực hiện và quyết định: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p>			
9.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở	- Đối với tổ chức/Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Không quá 02 ngày làm	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).	<p>1. Đối với hồ sơ của tổ chức:</p> <p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải</p>	<p>1. <i>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</i></p> <p>a) <i>Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân</i></p> <p>- <i>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ;</i></p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

	<p>hữu tài sản gắn liền với đất</p>	<p>việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>		<p>quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan thực hiện và quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai. 2. Đối với hồ sơ của hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả</p>	<p>- Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ; - Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu nêu trên tương ứng với từng khu vực. b) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu 1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ. Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy</p>	<p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh; - Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.</p>	<p>“1.004238” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
--	-------------------------------------	--	--	--	---	---	---

				<p>cấp xã, nếu có nhu cầu.</p> <p>- Cơ quan thực hiện và quyết định: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p>	<p><i>định nêu trên.</i></p> <p><i>2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</i></p> <p><i>a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn</i></p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy;</p> <p>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</p> <p>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 20.000 đồng/giấy;</p> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn</p>		
--	--	--	--	---	---	--	--

				<p>bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.</p> <p>c) Đối với tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</li> </ul> <p>3. Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.</p>	
--	--	--	--	---	--

10.	<p>Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi</p>	<p>- Đối với tổ chức: Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Không quá 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có</p>	<p>- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</p>	<p>1. Đối với hồ sơ của tổ chức: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan thực hiện và quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai. 2. Đối với hồ sơ của hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ</p>	<p>1. <i>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</i> <i>a) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân</i> - Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ; - Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ; - Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu nêu trên tương ứng với từng khu vực. <i>b) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức</i> <i>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu 1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5</i></p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004227” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
-----	--	---	---	---	---	--	---

<p>về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận</p>	<p>điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	<p>phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, nếu có nhu cầu.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Văn phòng đăng ký đất đai (thực hiện cấp</p>	<p>ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên.</p> <p>2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn</p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy;</p> <p>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có</p>	<p>HĐND tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.</p>
---	---	--	--	---

				<p>mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường).</p> <p>nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 20.000 đồng/giấy;</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;</li> </ul> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.</p> <p>c) Đối với tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do</li> </ul>	
--	--	--	--	--	--

					<p><i>hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</li> </ul> <p>3. Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.</p>		
11.	<p>Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với tổ chức/Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Đối với các xã vùng sâu, vùng xa,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</li> </ul>	<p>1. Đối với hồ sơ của tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện và quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai.</li> </ul>	<p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</p> <p>a) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ;</li> <li>- Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ;</li> <li>- Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu nêu trên tương ứng với từng khu vực.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ</li> </ul>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004221” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>



	ché thừa đất liền kề	vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.		<p>2. Đối với hồ sơ của hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư:</p> <p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, nếu có nhu cầu.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p>	<p><i>b) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức</i></p> <p><i>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu 1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ.</i></p> <p><i>Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên.</i></p> <p><i>2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</i></p> <p><i>a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn</i></p> <p>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận</i></p>	<p>trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.</p>	
--	----------------------	--	--	---	--	---	--

				<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Văn phòng đăng ký đất đai (thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường).</p> <p><i>quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy;</i></p> <p>- <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i></p> <p>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</i></p> <p>- <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 20.000 đồng/giấy;</i></p> <p>- <i>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;</i></p> <p>- <i>Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;</i></p> <p>b) <i>Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.</i></p> <p>c) <i>Đối với tổ chức</i></p> <p>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận</i></p>	
--	--	--	--	--	--

					<p><i>quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;</i></p> <p><i>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;</i></p> <p><i>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i></p> <p><i>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;</i></p> <p><i>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</i></p> <p><i>3. Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.</i></p>		
12.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	- Đối với tổ chức/Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ngoài khu công nghệ	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (cung cấp	1. Đối với hồ sơ của tổ chức: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất a) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân - Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích

	cao, khu kinh tế: Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	theo lộ trình).	tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng đăng ký đất đai. 2. Đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ	doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ; - Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ; - Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu nêu trên tương ứng với từng khu vực. b) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu 1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ. Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên.	06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh; - Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.	hợp theo mã hồ sơ "1.001990" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
--	--	-----------------	---	--	--	--

				<p>phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, nếu có nhu cầu.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Văn phòng đăng ký đất đai (thực hiện</p>	<p>2. <i>Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</i></p> <p>a) <i>Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn</i></p> <p>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy;</i></p> <p>- <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i></p> <p>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</i></p> <p>- <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 20.000 đồng/giấy;</i></p> <p>- <i>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;</i></p> <p>- <i>Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;</i></p>		
--	--	--	--	--	---	--	--

				<p>cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường).</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.</p> <p>c) Đối với tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</li> </ul> <p>3. Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.</p>			
13.	Xác nhận tiếp tục	- Không quá 03	- Trực tiếp; - Qua đường	Hồ sơ của hộ gia đình, cá	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số	Các bộ phận tạo

	<p>sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu</p>	<p>ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	<p>buu điện (buu chính công ích); - Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</p>	<p>nhân, công đồng dân cư: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, nếu có nhu cầu. - Cơ quan thực hiện và quyết định: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p>	<p><i>đất đối với hộ gia đình, cá nhân</i> - <i>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ;</i> - <i>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ;</i> - <i>Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu nêu trên tương ứng với từng khu vực.</i> <i>2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</i> <i>a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn</i> - <i>Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy;</i> - <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i> - <i>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ</i></p>	<p>43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh; - Quyết định số</p>	<p>thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004206" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
--	---	---	--	---	--	---	---

					<p><i>có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</i></p> <p><i>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 20.000 đồng/giấy;</i></p> <p><i>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;</i></p> <p><i>Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;s</i></p> <p><i>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.</i></p> <p><i>3. Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.</i></p>	<p><i>52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.</i></p>	
14.	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	<p>- Đối với tổ chức/Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Không</p>	<p>- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến</p>	<p>1. Đối với hồ sơ của tổ chức: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực</p>	<p><i>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</i></p> <p><i>a) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân</i></p> <p><i>- Đất phi nông nghiệp sử dụng</i></p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích</p>



		<p>quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	(cung cấp theo lộ trình).	<p>tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện và quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>2. Đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư:</p> <p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và</p>	<p>vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>- Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>- Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu nêu trên tương ứng với từng khu vực.</p> <p>b) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức</p> <p>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu 1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ.</p>	<p>01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 59/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quy định diện tích tối thiểu được</p>	<p>hợp theo mã hồ sơ "1.004203" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
--	--	---	---------------------------	---	--	---	---

				<p>Trả kết quả cấp xã, nếu có nhu cầu.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Văn phòng đăng ký đất đai (thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường).</p>	<p><i>Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên.</i></p> <p><i>2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</i></p> <p><i>a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn</i></p> <p><i>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy;</i></p> <p><i>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i></p> <p><i>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</i></p> <p><i>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ</i></p>	<p><i>phép tách thửa đối với một số loại đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau.</i></p>	
--	--	--	--	--	--	--	--

					<p>xác nhận): 20.000 đồng/giấy;  - Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;  - Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;  b) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.  c) Đối với tổ chức  - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;  - Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;  - Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;  - Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;  - Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</p>	
--	--	--	--	--	---	--

					3. Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.		
15.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	<p>- Đối với tổ chức/Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư:</p> <p>Không quá 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</p> <p>- Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</p>	<p>1. Đối với hồ sơ của tổ chức:</p> <p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>2. Đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá</p>	<p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</p> <p>a) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân</p> <p>- Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>- Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>- Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu nêu trên tương ứng với từng khu vực.</p> <p>b) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức</p> <p>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh;</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004199" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>

		<p>được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>		<p>nhân, cộng đồng dân cư:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, nếu có nhu cầu.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng</li> </ul>	<p>1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên.</p> <p>2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</li> </ul>	<p>- Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.</p>	
--	--	---	--	---	---	---	--

				<p>đăng ký đất đai (thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 20.000 đồng/giấy;</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;</li> <li>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.</li> <li>c) Đối với tổ chức <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ</li> </ul> </li> </ul>		
--	--	--	--	---	--	--	--

					<p>sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</p> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</p> <p>3. Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.</p>		
16.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	<p>- Không quá 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</p> <p>- Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, nếu có nhu cầu.</p>	<p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân</p> <p>- Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>- Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>- Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu nêu trên tương ứng với từng khu vực.</p> <p>2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.001761" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>

		<p>là không quá 50 ngày làm việc.</p> <p>- Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>		<p>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai (thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường).</p>	<p><i>nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</i></p> <p><i>a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn</i></p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy;</p> <p>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</p> <p>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 20.000 đồng/giấy;</p> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;</p> <p><i>Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;</i></p>	<p>ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.</p>	
--	--	---	--	---	--	---	--



					<p><i>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.</i></p> <p><i>3. Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.</i></p>		
17.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	<p>- Đối với tổ chức/Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Không quá 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế -</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</p> <p>- Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</p>	<p>1. Đối với hồ sơ của tổ chức:</p> <p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở</p>	<p><i>1. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</i></p> <p><i>a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn</i></p> <p>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy;</i></p> <p>- <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i></p> <p>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</i></p> <p>- <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ</i></p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004193" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>

		<p>xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	<p>Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>2. Đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, nếu có nhu cầu.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</li> </ul>	<p>sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 20.000 đồng/giấy;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;</li> </ul> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.</p> <p>c) Đối với tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;</li> </ul>	<p>01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.</li> </ul>	
--	--	---	--	---	---	--

				<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Văn phòng đăng ký đất đai (thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường).</p>	<p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần. 2. Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.</p>		
18.	<p>Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p>	<p>- Đối với tổ chức/Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Không quá 21</p>	<p>- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (cung cấp</p>	<p>1. Đối với hồ sơ của tổ chức: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực</p>	<p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất a) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân - Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích</p>

	<p>quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu</p>	<p>ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	<p>theo lộ trình).</p>	<p>tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường. 2. Đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả</p>	<p>doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ; - Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ; - Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu nêu trên tương ứng với từng khu vực. b) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu 1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ. Đất ở và các loại đất khác, mức</p>	<p>06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh; - Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.</p>	<p>hợp theo mã hồ sơ "1.003003" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
--	--	---	------------------------	---	---	---	---

			<p>kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, nếu có nhu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</li> </ul>	<p><i>thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên.</i></p> <p><i>2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</i></p> <p><i>a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy;</i></li> <li>- <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i></li> <li>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</i></li> <li>- <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 20.000 đồng/giấy;</i></li> </ul>		
--	--	--	--	--	--	--

					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;</li> <li>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.</li> <li>c) Đối với tổ chức</li> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</li> </ul>	
--	--	--	--	--	--	--

					3. Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.		
19.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	<p>- Đối với tổ chức/Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Không quá 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</p> <p>- Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</p>	<p>1. Đối với hồ sơ của tổ chức:</p> <p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>2. Đối với hồ sơ của hộ gia</p>	<p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</p> <p>a) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân</p> <p>- Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>- Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>- Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu nêu trên tương ứng với từng khu vực.</p> <p>b) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức</p> <p>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Diện tích dưới 0,5 ha,</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài</p>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000983" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

		<p>được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>		<p>đình, cá nhân, cộng đồng dân cư:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, nếu có nhu cầu.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền</li> </ul>	<p>mức thu 1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên.</p> <p>2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết</li> </ul>	<p>nguyên và Môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	
--	--	---	--	--	--	--	--



				<p>quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p><i>chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</i></li> <li>- <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 20.000 đồng/giấy;</i></li> <li>- <i>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;</i></li> <li>- <i>Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;</i></li> </ul> <p><i>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.</i></p> <p><i>c) Đối với tổ chức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;</i></li> <li>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;</i></li> </ul>		
--	--	--	--	---	--	--

					<p>- <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i></p> <p>- <i>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;</i></p> <p>- <i>Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</i></p> <p>3. <i>Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.</i></p>		
20.	<p>Đăng ký, Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn</p>	<p>- Đối với tổ chức/Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Không quá 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</p> <p>- Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</p>	<p>1. Đối với hồ sơ của tổ chức:</p> <p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng</p>	<p>1. <i>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</i></p> <p>a) <i>Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân</i></p> <p>- <i>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ;</i></p> <p>- <i>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ;</i></p> <p>- <i>Đất ở và các loại đất khác, mức</i></p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.002255" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>

<p>liên với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất</p>	<p>các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>		<p>đăng ký đất đai. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường. 2. Đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả</p>	<p><i>thu bằng 80% mức thu nêu trên tương ứng với từng khu vực.</i> <i>b) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức</i> <i>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu 1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ.</i> <i>Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên.</i> <i>2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</i> <i>a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn</i></p>	<p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh.</p>	
--	---	--	--	---	---	--

			<p>cấp xã, nếu có nhu cầu.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	<p>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy;</p> <p>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</p> <p>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 20.000 đồng/giấy;</p> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.</p> <p>c) Đối với tổ chức</p>		
--	--	--	---	---	--	--

					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</li> </ul> <p>3. Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.</p>		
21.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy	- Đối với tổ chức/Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư:	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến	1. Đối với hồ sơ của tổ chức: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất a) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân - Đất phi nông nghiệp sử dụng	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết

<p>chứng nhận đã cấp</p>	<p>Không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	<p>(cung cấp theo lộ trình).</p>	<p>kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường. 2. Đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp</p>	<p>vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ; - Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ; - Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu nêu trên tương ứng với từng khu vực. b) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu 1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ.</p>	<p>01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh; - Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.</p>	<p>nổi, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000976" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
--------------------------	--	----------------------------------	--	--	--	---

			<p>nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, nếu có nhu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai (thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ủy</li> </ul>	<p><i>Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên.</i></p> <p><i>2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</i></p> <p><i>a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy;</i></li> <li>- <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i></li> <li>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</i></li> <li>- <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ</i></li> </ul>	
--	--	--	--	---	--

				<p>quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường).</p> <p>xác nhận): 20.000 đồng/giấy;  - Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;  - Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;  b) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.  c) Đối với tổ chức  - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;  - Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;  - Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;  - Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;  - Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</p>		
--	--	--	--	--	--	--



					3. Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.		
22.	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án</p>	<p>- Đối với tổ chức: + Không quá 14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của chủ dự án; + Đối với tổ chức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua đất nhà ở, công trình xây dựng: Không quá 10</p>	<p>- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</p>	<p>1. Đối với hồ sơ của tổ chức: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>2. Đối với hồ sơ của hộ gia</p>	<p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</p> <p>a) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ;</li> <li>- Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ;</li> <li>- Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu nêu trên tương ứng với từng khu vực.</li> </ul> <p>b) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức</p> <p>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài</li> </ul>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002273” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>

	<p>phát triển nhà ở</p>	<p>ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian</p>		<p>đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, nếu có nhu cầu. - Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan có thẩm quyền</p>	<p>1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ. Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên. 2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy; - Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000</p>	<p>nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh; - Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.</p>	
--	-------------------------	---	--	--	--	---	--

		<p>thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>		<p>quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai (thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường).</p>	<p><i>đồng/giấy;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</i></li> <li>- <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 20.000 đồng/giấy;</i></li> <li>- <i>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;</i></li> <li>- <i>Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;</i></li> <li>b) <i>Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.</i></li> <li>c) <i>Đối với tổ chức</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;</i></li> <li>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;</i></li> </ul> </li> </ul>		
--	--	---	--	---	--	--	--

					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</li> </ul> <p>3. Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.</p>		
23.	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường</p>	<p>- Đối với tổ chức/Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</li> </ul>	<p>1. Đối với hồ sơ của tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng</li> </ul>	<p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</p> <p>a) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ;</li> <li>- Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ;</li> <li>- Đất ở và các loại đất khác,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> </ul>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.002993" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>

<p>hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định</p>	<p>- Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>		<p>đăng ký đất đai. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường. 2. Đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả</p>	<p><i>mức thu bằng 80% mức thu nêu trên tương ứng với từng khu vực.</i> <i>b) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức</i> <i>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu 1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ.</i> <i>Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên.</i> <i>2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</i></p>	<p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh; - Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.</p>	
---	---	--	--	---	---	--

			<p>cấp xã, nếu có nhu cầu.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai (thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường); Chi nhánh Văn phòng đăng</p>	<p>a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn</p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy;</p> <p>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</p> <p>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 20.000 đồng/giấy;</p> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.</p>	
--	--	--	--	---	--

				ký đất đai.	<p>c) Đối với tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</li> </ul> <p>3. Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.</p>		
24.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở	- Đối với tổ chức: Không quá 09 ngày làm việc,	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);	1. Đối với hồ sơ của tổ chức: - Cơ quan, đơn vị tiếp	<p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</p> <p>a) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân</p>	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục

<p>hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn</p>	<p>kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: + Đối với thực hiện Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê</p>	<p>- Trục tuyến (cung cấp theo lộ trình).</p>	<p>nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai. 2. Đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: - Cơ quan, đơn vị tiếp</p>	<p>- <i>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ;</i> - <i>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ;</i> - <i>Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu nêu trên tương ứng với từng khu vực.</i> b) <i>Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức</i> <i>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu 1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ.</i></p>	<p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh; - Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.</p>	<p>được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000889” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
--	---	---	---	---	---	--



<p>liên với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận</p>	<p>lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thời gian không quá 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. + Đối với Chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc</p>		<p>nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, nếu có nhu cầu. - Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai (thực hiện</p>	<p><i>Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên.</i> <i>2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</i> <i>a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn</i> <i>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy;</i> <i>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i> <i>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</i> <i>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ</i></p>		
---	---	--	---	--	--	--

		<p>chồng thành của chung vợ và chồng thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	<p>cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường); Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p>	<p><i>xác nhận): 20.000 đồng/giấy;</i></p> <p><i>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;</i></p> <p><i>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;</i></p> <p><i>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.</i></p> <p><i>c) Đối với tổ chức</i></p> <p><i>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;</i></p> <p><i>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;</i></p> <p><i>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i></p> <p><i>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;</i></p> <p><i>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</i></p>		
--	--	---	---	---	--	--

					3. Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.		
25.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	- Đối với tổ chức/Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Không quá 19 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).	1. Đối với hồ sơ của tổ chức: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường.	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất a) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân - Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ; - Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ; - Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu nêu trên tương ứng với từng khu vực. b) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.001991" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

		<p>- Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>		<p>trường; Văn phòng đăng ký đất đai. 2. Đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, nếu có nhu cầu. - Cơ quan thực hiện: Chi nhánh</p>	<p>1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ. Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên. 2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy; - Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</p>	<p>nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh; - Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.</p>	
--	--	---	--	--	---	---	--

				<p>Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện; Văn phòng đăng ký đất đai (thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường); Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p>	<p>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</p> <p>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 20.000 đồng/giấy;</p> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.</p> <p>c) Đối với tổ chức</p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;</p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;</p> <p>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ</p>		
--	--	--	--	---	---	--	--

					<p>sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</p> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</p> <p>3. Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.</p>		
26.	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại,</p>	<p>- Đối với tổ chức/Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Không quá 10 ngày làm việc.</p> <p>- Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</p> <p>- Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</p>	<p>1. Đối với hồ sơ của tổ chức:</p> <p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.</p>	<p>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</p> <p>a) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân</p> <p>- Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>- Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>- Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu nêu trên tương ứng với từng khu vực.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000880" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>

<p>tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất</p>	<p>kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>		<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai. 2. Đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc</p>	<p>b) <i>Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức</i> <i>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu 1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ.</i> <i>Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên.</i> 2. <i>Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</i> a) <i>Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn</i> - <i>Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu</i></p>	<p>ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh; - Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.</p>	
--	---	--	---	---	--	--

<p>của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp</p>			<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, nếu có nhu cầu.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện; Văn phòng đăng ký đất đai (thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ủy quyền của</p>	<p><i>nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy;</i></p> <p><i>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i></p> <p><i>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</i></p> <p><i>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 20.000 đồng/giấy;</i></p> <p><i>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;</i></p> <p><i>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;</i></p> <p><i>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.</i></p> <p><i>c) Đối với tổ chức</i></p> <p><i>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu</i></p>		
---	--	--	---	---	--	--



				<p>Sở Tài nguyên và Môi trường); Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p>	<p><i>nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;</i>  <i>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;</i>  <i>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i>  <i>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;</i>  <i>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</i>  <b>3. Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.</b></p>		
27.	<p>Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyên từ hình thức thuê đất trả tiền</p>	<p>- Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh</p>	<p>- Trực tiếp;          - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);          - Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</p>	<p>1. Đối với hồ sơ của tổ chức:          - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải</p>	<p><i>1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</i>  <i>a) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân</i>  <i>- Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ;</i></p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;          - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;          - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;          - Thông tư số</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ</p>

<p>hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất</p>	<p>ng nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: Không quá 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền</p>	<p>quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>2. Đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư:</p> <p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực</p>	<p>- Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>- Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu nêu trên tương ứng với từng khu vực.</p> <p>b) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức</p> <p>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu 1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên.</p>	<p>23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.</p>	<p>“1.001134” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
---	--	--	--	---	---

		<p>sử dụng đất ở tại Việt Nam: Không quá 14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>		<p>tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, nếu có nhu cầu.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện; Văn phòng đăng ký đất đai (thực</p>	<p>2. <i>Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</i></p> <p>a) <i>Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn</i></p> <p>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy;</i></p> <p>- <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i></p> <p>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</i></p> <p>- <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 20.000 đồng/giấy;</i></p> <p>- <i>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;</i></p> <p>- <i>Trích lục bản đồ địa chính, văn</i></p>		
--	--	---	--	--	--	--	--

				<p>hiện cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường); Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p>	<p>bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.</p> <p>c) Đối với tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</li> <li>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;</li> <li>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</li> </ul> <p>3. Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.</p>	
--	--	--	--	--	---	--

28.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	<p>- Đối với tổ chức/Hộ gia đình và cá nhân, cộng đồng dân cư: Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</p> <p>- Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).</p>	<p>1. Đối với hồ sơ của tổ chức:</p> <p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>2. Đối với hộ gia đình và</p>	<p>1. <i>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</i></p> <p>a) <i>Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân</i></p> <p>- <i>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ;</i></p> <p>- <i>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ;</i></p> <p>- <i>Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu nêu trên tương ứng với từng khu vực.</i></p> <p>b) <i>Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức</i></p> <p><i>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu 1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu</i></p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh;</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.005194” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
-----	--	---	---	--	--	--	---

			<p> cá nhân, cộng đồng dân cư phải khai báo với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất về việc bị mất Giấy chứng nhận hoặc Trang bỗ sung của Giấy chứng nhận. Sau 30 ngày, kể từ ngày niêm yết thông báo mất Giấy chứng nhận hoặc Trang bỗ sung của Giấy chứng nhận tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, hộ gia đình và cá nhân, cộng</p>	<p> 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p> Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên.</p> <p> 2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</p> <p> a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</li> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</li> </ul>	<p> - Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.</p>
--	--	--	--	--	--

				<p>đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai (thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ủy quyền của</p>	<p>- <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 20.000 đồng/giấy;</i></p> <p>- <i>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;</i></p> <p>- <i>Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;</i></p> <p>b) <i>Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.</i></p> <p>c) <i>Đối với tổ chức</i></p> <p>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;</i></p> <p>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;</i></p> <p>- <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i></p> <p>- <i>Chứng nhận đăng ký biến động</i></p>		
--	--	--	--	---	---	--	--

				Sở Tài nguyên và Môi trường); Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	về đất đai: 30.000 đồng/lần; - Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần. 3. Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.		
29.	Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	- Đối với tổ chức/Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Không quá 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).	1. Đối với hồ sơ của tổ chức: - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan thực hiện và quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai. 2. Đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất a) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân - Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các phường, thị trấn, mức thu 250.000 đồng/hồ sơ; - Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh tại các xã, mức thu 200.000 đồng/hồ sơ; - Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu nêu trên tương ứng với từng khu vực. b) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.001045" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia



		<p>khẩn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>		<p>nhân, cộng đồng dân cư:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, thuộc địa bàn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, nếu có nhu cầu.</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng</li> </ul>	<p><i>Đất phi nông nghiệp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh: Diện tích dưới 0,5 ha, mức thu 1.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 0,5 ha đến dưới 3 ha, mức thu 2.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 3 ha đến dưới 5 ha, mức thu 3.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích từ 5 ha đến dưới 10 ha, mức thu 4.000.000 đồng/hồ sơ; Diện tích trên 10 ha, mức thu 6.000.000 đồng/hồ sơ.</i></p> <p><i>Đất ở và các loại đất khác, mức thu bằng 80% mức thu tương ứng với quy mô diện tích quy định nêu trên.</i></p> <p><i>2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</i></p> <p><i>a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/giấy;</i></li> <li>- <i>Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ</i></li> </ul>	<p>02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh;</li> <li>- Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.</li> </ul>	
--	--	--	--	---	--	--	--

			<p>đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p>	<p>sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy;</p> <p>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 20.000 đồng/giấy;</p> <p>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 25.000 đồng/lần;</p> <p>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các xã: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng tại các phường, thị trấn.</p> <p>c) Đối với tổ chức</p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;</p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ</p>	
--	--	--	--	--	--

					<p><i>có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;</i></p> <p><i>- Cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận): 50.000 đồng/giấy;</i></p> <p><i>- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;</i></p> <p><i>- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.</i></p> <p><i>3. Đối tượng miễn thu: Hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.</i></p>	
--	--	--	--	--	--	--

**Tổng số danh mục có 29 thủ tục hành chính./.**